

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT NGÂN HÀNG		
Mã học phần:	71LAWS40322	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71K27LUKT07 71K27LUKT06 71K27LUKT01 71K27LUKT03 71K27LUKT02 71K27LUKT04 71K27LUKT05 71K28LUAT01, 71K28LUAT02, 71K28LUAT03, 71K28LUAT04, 71K28LUAT05		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
<i>Chỉ được sử dụng tài liệu giấy in</i>			

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được các quy định pháp luật về hoạt động ngân hàng và tổ chức tín dụng	TN-TL	40%	8 câu đầu phần TN	4.0	

CLO3	Áp dụng kiến thức pháp lý đề tư vấn, giải quyết những vấn đề pháp lý trong hoạt động ngân hàng	TN-TL	60%	-2 câu cuối phần TN; - 5 câu tự luận	6.0	
-------------	--	-------	-----	--------------------------------------	-----	--

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu, 0.5 điểm/câu)

Tổ chức tín dụng nào không được nhận tiền gửi của khách hàng là cá nhân?

- A. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng
- B. Ngân hàng chính sách
- C. Quỹ tín dụng nhân dân
- D. Tổ chức tài chính vi mô

ANSWER: A

Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập dưới loại hình gì?

- A. Hợp tác xã
- B. Doanh nghiệp tư nhân
- C. Công ty cổ phần
- D. Công ty TNHH

ANSWER: A

Theo pháp luật Việt Nam, có mấy loại tổ chức tín dụng?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

ANSWER: A

Hợp đồng tín dụng là cơ sở pháp lý xác lập hoạt động ngân hàng nào?

- A. Cho vay
- B. Nhận tiền gửi
- C. Cấp tín dụng
- D. Cung ứng dịch vụ thanh toán

ANSWER: A

Địa vị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam?

- A. Bộ trưởng
- B. Đại biểu Quốc hội
- C. Vụ trưởng
- D. Cục trưởng

ANSWER: A

Tiêu chí để phân loại hệ thống tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam là:

- A. Phạm vi hoạt động ngân hàng
- B. Loại hình doanh nghiệp.
- C. Nguồn gốc vốn.
- D. Số lượng chủ sở hữu

ANSWER: A

Hoạt động nào sau đây KHÔNG là hoạt động ngân hàng?

- A. Kinh doanh chứng khoán
- B. Nhận tiền gửi
- C. Cho thuê tài chính
- D. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản

ANSWER: A

Khách hàng gửi tiền gửi tiết kiệm là ai?

- A. Cá nhân
- B. Hộ gia đình
- C. Doanh nghiệp
- D. Tổ chức

ANSWER: A

Câu nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Các tổ chức tín dụng có phạm vi hoạt động ngân hàng giống nhau.
- B. Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam là thành viên của Chính phủ.
- C. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là ngân hàng trung ương có 100 vốn của nhà nước.
- D. Kiểm soát lạm phát thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

ANSWER: A

Câu nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh có điều kiện.
- B. Đối tượng của cấp tín dụng luôn luôn là tiền.
- C. Hợp đồng tín dụng là cơ sở pháp lý xác lập quan hệ cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.
- D. Giấy tờ có giá là giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 câu, 1điểm/câu): Anh, Chị hãy trả lời các câu hỏi sau đây?

Câu 1 (1 điểm): Tại sao lại xuất hiện ngân hàng trung ương trên thế giới?

Câu 2 (1 điểm): Hoạt động ngân hàng có là hoạt động kinh doanh có điều kiện không?

Câu 3 (1 điểm): Đặc điểm của hoạt động ngân hàng?

Câu 4 (1 điểm): Có mấy loại tiền gửi?

Câu 5 (1 điểm): Cấp tín dụng là gì?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10	A	0.5	
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trong một quốc gia mà có nhiều ngân hàng đều được phát hành tiền nên nhà nước can thiệp vào việc phát hành tiền bằng cách chọn một ngân hàng hoặc lập ra một ngân hàng và trao cho nó “độc quyền” phát hành tiền; - Các ngân hàng còn lại chỉ còn kinh doanh tiền tệ không được phát hành tiền, gọi là ngân hàng chuyên doanh 	1.0	
Câu 2	<p>Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh có điều kiện vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng tại NHNN VN - đáp ứng mức vốn pháp định đối với mỗi loại hình TCTD <p>CSPL: Chương 2 tại Luật NHNN VN 2010</p>	1.0	
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - mang tính nghiệp vụ chuyên môn - đối tượng kinh doanh là tiền tệ - rủi ro cao, dễ gây hiệu ứng “domino” - vai trò trung gian kết nối dòng vốn trong xã hội từ bên thừa sang bên thiếu 	1.0	
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi có kỳ hạn; - Tiền gửi không kỳ hạn; - Tiền gửi tiết kiệm 	1.0	

Câu 5	- Cấp tín dụng là việc TCTD cấp vốn theo nhu cầu của khách hàng; - Có 5 nghiệp vụ: cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu giấy tờ có giá; bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng CSPL: Khoản 14 Điều 4 Luật các TCTD	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Trần Minh Toàn (PTBM đã duyệt)



Phan Thy Tường Vi